TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 28/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 20/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Phùng Văn T, sinh năm 1991 tại huyện B, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; vợ Hoàng Thị C, sinh năm 1995; con: Chưa có; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

- *Người bị hại*: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 "Có mặt"

Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1970 "Vắng mặt"

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975"Có mặt"

3. Anh Phùng Văn D, sinh năm1986 "Vắng mặt"

4. Anh Phùng Văn T3, sinh năm 1984 "Vắng mặt"

Đều trú tại: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Phùng Văn T cùng Phùng Văn T3, Phùng Văn H, Triệu Văn T4, Triệu Văn H, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Đ đá bóng tại sân cỏ nhân tạo thuộc thôn M, thị trấn V, huyện B, được chia làm 2 đội. Đội của T được chấn giữ cầu môn bên trái, đội của T1 chấn giữ cầu môn bên phải. Trong quá trình thi đấu, T dẫn bóng đi sát đường biên ngang theo phía bên trái cầu môn phần sân của đội T1 và theo hướng tấn công, T1 cho rằng bóng đá đã ra khỏi đường biên ngang, T và T1 có lời qua tiếng lại. Sau đó T đi ra giữa sân thì T1 đi theo và tiếp tục tranh cãi. Do bực tức nên T đã dùng tay phải tát hai phát vào má bên trái, má bên phải và dùng chân phải đang đi giầy thể thao Thăng Long có viền màu đỏ, đế không có đinh đạp mạnh 01 phát vào bụng T1. Được mọi người can ngăn, T3 kéo T ra khỏi sân còn T1 đứng ôm bụng tại sân bóng. Thấy vậy T2 đưa T1 đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang. Do thương tích nặng T1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang cứu chữa. Ngày 30/6/2017 T1 được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 70/TgT, ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thủng ruột non một lỗ đã xử trí; 31%
- Sẹo 1,2,3 sẹo phần mềm, sẹo lồi, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 8%

2.Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 37%

3.Cơ chế hình thành vết thương:

- Sẹo 1,2,3 là sẹo phẫu T1 để điều trị vết thương thủng ruột.
- Vết thương thủng ruột: Do vật tày tác động trực tiếp với một lực mạnh vào thành bụng, tạo thành áp lực gián tiếp gây nên thủng tạng rỗng (ruột non).

Sau khi được T báo kết quả giám định thương tích của T1, Phùng Văn T có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Ngày 22/11/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định trưng cầu giám định lại thương tích số 03 đối với người bị hại Nguyễn Văn T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/18/TgT, ngày 29/01/2018 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thủng ruột non một lỗ đã khâu, hiện tại tốt: 31%
- Sẹo mổ kích thước lớn (Sẹo số 1) không ảnh hưởng thẩm mỹ: 8%
- Sẹo dẫn lưu (sẹo số 2) kích thước nhỏ: 1%
- Sẹo dẫn lưu (sẹo số 3) kích thước nhỏ: 1%

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 38%. Áp dụng nguyên tắc cộng hướng dẫn tại Thông tư.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSBQ, ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phùng Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện B, tỉnh H để xét xử bị cáo về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù, về trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật mà sau thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực mới xét xử, khung hình phạt Tội cố ý gây thương tích trong BLHS năm 2015 thấp hơn so với khung hình phạt Tội cố ý gây thương tích trong BLHS năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo để xét xử.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H, bị cáo Phùng Văn T khai nhận: Do tranh cãi nhau về việc đá bóng nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2017 tại sân cỏ nhân tạo thuộc thôn Mi, thị trấn V, huyện B, bị cáo Phùng Văn T đã có hành vi dùng chân phải đang đi giầy thể thao Thăng Long loại đế không có đinh đạp mạnh 01 phát vào bụng Nguyễn Văn T1, tạo thành áp lực gián tiếp gây nên thủng ruột non của người bị hại Nguyễn Văn T1, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Bệnh án, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hậu quả thương tích do hành vi của bị cáo Phùng Văn T gây nên là 38% là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định:

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và trong hồ sơ thể hiện bị cáo Phùng Văn T đang bị điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác nên HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Phùng Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo Phùng Văn T bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn T1 với tổng số tiền là 33.000.000đ *(Ba mươi ba triệu đồng)*, các bên đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên toà, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên thỏa thuận trên và đề nghị HĐXX ghi nhận. HĐXX xét thấy bị cáo và người bị hại thỏa thuận về bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo PhùngVăn T còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 2 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T phạm Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 2 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Phùng Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T1 với tổng số tiền là 33.000.000đ *(Ba mươi ba triệu đồng)*, bị cáo Phùng Văn T đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T1.

Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang(GĐ);
- VKSND huyện Bắc Quang(GS);
- Những người tham gia tố tụng(TH);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang(TH)
- Cơ quan Công an huyện(TH);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hồng